

Phụ lục 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH (Tại 1 thời điểm)

(Kèm theo văn bản công bố số 1370/VCB-BVND ngày 03/10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Nam Định)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC													
1	7720101	Đại học	Y đa khoa		Thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa	Lão học	4	18	180	340	1020	0	180
	7720301	Đại học	Điều dưỡng			Nội tim mạch	5						
						Nội tiêu hóa	3						
						Nội tổng hợp	3						
					Nội thần tiết niệu	3							
2	7720101	Đại học	Y đa khoa	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng bệnh lý ngoại khoa	Ngoại tổng hợp	2	5	50	194	582	0	50
	7720301	Đại học	Điều dưỡng			Ngoại thần tiết niệu	3						
3	7720101	Đại học	Y đa khoa	Chấn thương	Thực hành lâm sàng bệnh lý chấn thương	Chấn thương chỉnh hình	6	8	80	131	393	0	80
	7720301	Đại học	Điều dưỡng			Phẫu thuật thần kinh cột sống	2						
4	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Ung bướu	Thực hành lâm sàng bệnh lý ung bướu	Ung bướu	3	3	30	124	372	0	30
5	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Mắt	Thực hành lâm sàng bệnh lý mắt	Khoa mắt	2	2	20	15	45	0	20
6	7720301	Đại học	Điều dưỡng	RHM	Thực hành lâm sàng bệnh lý RHM	Khoa RHM	1	1	10	22	66	0	10
7	7720301	Đại học	Điều dưỡng	TMH	Thực hành lâm sàng bệnh lý TMH	Khoa TMH	1	1	10	19	57	0	10
8	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Da liễu	Thực hành lâm sàng bệnh lý Da liễu	Khoa da liễu	2	2	20	23	69	0	20
9	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Truyền nhiễm	Thực hành lâm sàng bệnh lý truyền nhiễm	Truyền nhiễm	1	1	10	52	156	0	10
10	7720301	Đại học	Điều dưỡng	PHCN	Thực hành lâm sàng bệnh lý phục hồi chức năng	Khoa PHCN	3	3	30	23	69	0	30
11	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thần kinh	Thực hành lâm sàng bệnh lý thần kinh	Khoa thần kinh	1	1	10	72	216	0	10
12	7720301	Đại học	Điều dưỡng	GMHS	Thực hành lâm sàng điều dưỡng gây mê hồi sức	Khoa GMHS	2	2	20	5	15	0	20
13	7720101	Đại học	Y đa khoa	HSTC-CD	Thực hành lâm sàng bệnh lý, điều dưỡng hồi sức tích cực chống độc	HSTC-CD	4	4	40	25	75	0	40
	7720301	Đại học	Điều dưỡng										
14	7720101	Đại học	Y đa khoa	Cấp cứu	Thực hành lâm sàng bệnh lý cấp cứu	Cấp cứu	2	2	20	22	66	0	20
15	7720201	Đại học	Dược học	Dược học	Thực hành dược lâm sàng	Dược	3	3	30	0	0	0	30
Cộng							56	56	560	1067	3201	0	560

II. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC													
TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	8720301	Thạc sĩ / Chuyên khoa I	Điều dưỡng/ Ngoại khoa	Điều dưỡng ngoại khoa cơ bản, tiêu hóa, gan mật	• Thực hành chăm sóc bệnh lý ngoại khoa cơ bản, tiêu hóa, gan mật	Ngoại Tổng hợp	1	5	140	420	0	5	
				Điều dưỡng ngoại khoa tiết niệu	• Thực hành chăm sóc bệnh lý đường tiết niệu	Ngoại thận tiết niệu	2	10	54	162	0	10	
				Điều dưỡng chấn thương cơ bản	• Thực hành chăm sóc bệnh lý chấn thương cơ bản	Chấn thương chỉnh hình – Bỏng	2	10	80	240	0	10	
				Điều dưỡng chấn thương chỉnh hình	• Thực hành chăm sóc bệnh lý chấn thương chỉnh hình								
				Điều dưỡng sơ não cột sống	• Thực hành chăm sóc bệnh chấn thương sọ não, cột sống	Ngoại thần kinh	1	5	51	153	0	5	
Cộng hệ ngoại							6	30	325	975	0	30	
2	8720301	Thạc sĩ/ Chuyên khoa I	Điều dưỡng/ Nội khoa	Điều dưỡng nội tim mạch	• Thực hành chăm sóc bệnh lý tim mạch tăng huyết áp, đột quỵ, thiếu máu cục bộ cơ tim, bệnh van tim, loạn nhịp tim, bệnh mạch máu ngoại vi	Khoa Nội Tim Mạch	2	10	73	219	0	10	
				Điều dưỡng nội tổng hợp	• Thực hành chăm sóc người bệnh phế quản, bệnh nhiễm khuẩn phổi, tràn dịch/khi màng phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, ho ra máu, thiếu máu, bệnh bạch cầu ác tính, Lupus ban đỏ, dị ứng, bệnh cơ vản, loãng xương, bệnh khớp, cột sống	Khoa Nội tổng hợp	1	5	75	225	0	5	
				Điều dưỡng nội tiết niệu	• Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu, viêm cầu thận, suy thận, đái máu, suy thùy trước tuyến yên, đái tháo nhạt, suy thượng thận, hội chứng Cushing, bệnh tuyến giáp, bệnh đái tháo đường	Khoa Nội thận tiết niệu – nội tiết	2	10	76	228	0	10	
				Điều dưỡng nội tiêu hóa	• Thực hành chăm sóc người bệnh có rối loạn thực quản, bệnh dạ dày-tá tràng, viêm tụy, bệnh gan - mật, bệnh đại tràng – trực tràng, tiêu chảy cấp	Khoa Nội Tiêu hóa	1	5	65	195	0	5	
				Điều dưỡng nội hồi sức cấp cứu	• Thực hành nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch • Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh sốc • Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp • Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh ngỏ độc cấp • Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh hôn mê	Khoa Cấp cứu	1	5	22	66	0	5	
						Khoa HSTC – Chống độc	1	5	25	75	0	5	
Cộng hệ Nội							8	40	336	1008	0	40	
3			Chuyên khoa II	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh hồi sức hô hấp - Nhận định người bệnh suy hô hấp cấp và xử trí bước đầu tại giường bệnh - Chăm sóc đường thở và kỹ thuật hỗ trợ hô hấp chuyên sâu - Cài đặt và theo dõi hiệu quả người bệnh thở máy xâm nhập và không xâm nhập - Kỹ năng chăm sóc dự phòng các biến chứng đường hô hấp dự phòng viêm phổi liên quan thở máy (VAP) - Kỹ năng phục hồi chức năng hô hấp cho người bệnh hồi sức - Kỹ năng giáo dục sức khỏe: hướng dẫn phục hồi chức năng hô hấp sau hồi sức - Kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ tâm lý gia đình người bệnh	Khoa Gây mê hồi sức	1	5	5	15	0	5	
4			Chuyên khoa II	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh sau phẫu thuật - Nhận định/dánh giá toàn diện người bệnh sau phẫu thuật: dấu hiệu sinh tồn, tri giác, hô hấp, tuần hoàn - Thực hành chăm sóc người bệnh có hỗ trợ hô hấp sau phẫu thuật: NKQ, VMX, theo dõi thông số máy - Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật sơ não: theo dõi tri giác, dẫn lưu, phòng phù não, co giật - Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật ổ bụng: dẫn lưu ổ bụng, vết mổ, theo dõi nhiễm trùng, tiêu hóa - Thực hành kiểm soát đau, hỗ trợ dinh dưỡng, phục hồi chức năng sớm sau phẫu thuật - Phân tích ca bệnh, nhận diện vấn đề, viết báo cáo thực hành, đề xuất cải tiến quy trình chăm sóc	Khoa Gây mê hồi sức; Khoa Ngoại thần kinh	2	10	56	168	0	10	
5			Chuyên khoa II	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh hồi sức thần kinh - Nhận định người bệnh rối loạn tri giác và đánh giá thần kinh tại giường - Chăm sóc người bệnh hôn mê sâu, mất phản xạ bảo vệ - Theo dõi và xử trí người bệnh có co giật kéo dài - Chăm sóc người bệnh tổn thương thần kinh cấp có rối loạn hô hấp – tuần hoàn - Phục hồi chức năng thần kinh và phối hợp chăm sóc đa ngành	Khoa Ngoại thần kinh	1	5	51	153	0	5	
6			Chuyên khoa II	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh hồi sức tuần hoàn Kỹ năng hỗ trợ thiết bị tuần hoàn (bóng chèn nội động mạch, máy bơm đối áp) - Kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc cá nhân hóa, phối hợp đa ngành - Kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ tâm lý gia đình người bệnh	Khoa Nội Tim Mạch	2	10	73	219	0	10	
7			Chuyên khoa II	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người cao tuổi - Thực hành đánh giá nhu cầu và xây dựng kế hoạch chăm sóc người cao tuổi +Đánh giá toàn diện sức khỏe và nhu cầu chăm sóc người cao tuổi + Xây dựng kế hoạch chăm sóc người cao tuổi cá nhân hóa + Xây dựng kế hoạch chăm sóc liên tục và chăm sóc phòng ngừa - Thực hành giáo dục, biện hộ và phối hợp liên ngành chăm sóc người cao tuổi + Hỗ trợ các nhu cầu cơ bản và cải thiện mức độ độc lập trong sinh hoạt hằng ngày cho người cao tuổi + Hỗ trợ tập tập luyện thể dục và vật lý trị liệu để thúc đẩy khả năng vận động và chức năng cho người cao tuổi. + Sử dụng và quản lý thuốc cho người cao tuổi theo chỉ định - Thực hành giáo dục, biện hộ và phối hợp liên ngành chăm sóc người cao tuổi + Giáo dục người cao tuổi, người chăm sóc và gia đình về tình trạng sức khỏe, tự chăm sóc và duy trì sự khỏe mạnh cho người cao tuổi + Cung cấp sự biện hộ bảo đảm sự tôn trọng và phòng ngừa bỏ bê chăm sóc người cao tuổi + Hợp tác với các chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác đảm bảo chăm sóc toàn diện, liên tục và cung cấp sự thoải mái cho người cao tuổi	Khoa Nội Tim Mạch; Khoa Dinh dưỡng; Khoa Phục hồi chức năng	4	20	96	288	0	20	
8			Chuyên khoa II	Điều dưỡng	Thực hành kỹ thuật điều dưỡng chuyên sâu trong chăm sóc giảm nhẹ - Thực hành kỹ thuật bơm rửa bàng quang, bơm hóa chất. Bơm vắc xin BCG vào bàng quang điều trị ung thư - Thực hành kỹ thuật rửa âm đạo, cổ tử cung sau xạ trị - Thực hành kỹ thuật rửa vòm mũi họng trên người bệnh xạ trị - Thực hành kỹ thuật tiêm tĩnh mạch hoặc truyền tĩnh mạch kháng thể đơn dòng gắn đồng vị phóng xạ điều trị ung thư - Thực hành kỹ thuật chăm sóc, quản lý dinh dưỡng và các vấn đề liên quan đến bệnh mạn tính giai đoạn cuối đời - Thực hành các kỹ thuật liên quan đến truyền hoá chất dòng mạch, truyền hóa chất tĩnh mạch ngoại vi bằng máy truyền - Thực hành kỹ thuật truyền thuốc chống ung thư qua catheter, truyền thuốc giảm đau bằng bơm tiêm điện - Thực hành kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphin cách quãng dưới da - Thực hành kỹ thuật uống I-131 do độ tập trung tại tuyến giáp - Thực hành kỹ thuật uống I-131 điều trị bệnh ung thư tuyến giáp. - Thực hành kỹ thuật uống thuốc phóng xạ điều trị giảm đau do ung thư di căn xương	Trung tâm Ung bướu; Khoa Ngoại tổng hợp	2	10	264	792	0	10	
Cộng							12	60	545	1635	0	60	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/họcphần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Quản lý điều dưỡng. Thực hành chăm sóc điều dưỡng. Thực hành tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh	Lão học	4	60	51	153	0	60
						Nội tim mạch	5	75	73	219	0	75
						Nội tiêu hóa	3	45	65	195	0	45
						Nội tổng hợp	3	45	75	225	0	45
						Nội thần tiết niệu	3	45	76	228	0	45
						Ngoại tổng hợp	2	30	140	420	0	30
						Ngoại thần tiết niệu	3	45	54	162	0	45
						Chấn thương chỉnh hình	6	90	80	240	0	90
						Phẫu thuật thần kinh cột sống	2	30	51	153	0	30
						Ung bướu	4	60	124	372	0	60
						Khoa YHCT	0	0	15	45	0	0
						Khoa da liễu	2	30	23	69	0	30
						Truyền nhiễm	1	15	52	156	0	15
						Khoa PHCN	3	45	23	69	0	45
						Khoa thần kinh	1	15	72	216	0	15
						Khoa GMHS	2	30	5	15	0	30
						HSTC - CD	4	60	25	75	0	60
						Cấp cứu	2	30	22	66	0	30
						Khoa mắt	2	30	15	45	0	30
						Khoa RHM	1	15	22	66	0	15
						Khoa TMH	1	15	19	57	0	15

Phụ lục 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RẰNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo văn bản công bố số 1370/VBCB-BVND ngày 03/10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Nam Định)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Phạm vi hành nghề	Chứng chỉ hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Hoàng Thị Kim Yến	BSCCKII	Tim mạch	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	002334/ND-CCHN	>5 năm	Nội tim mạch	Thực hành lâm sàng bệnh lý tim mạch	Nội tim mạch	73
2	Nguyễn Văn Thành	BSCCKII	Nội tim mạch	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch, Siêu âm tim Doppler - mạch máu	002337/ ND-CCHN	>5 năm	Nội tim mạch	Thực hành lâm sàng bệnh lý tim mạch	Nội tim mạch	73
3	Đinh Thị Ngọc Hoài	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng Chuyên khoa Điều dưỡng Nội người lớn	000281/ND-GPHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Nội tim mạch	73
4	Trịnh Quang Phúc	Th.S.BS	Nội tiêu hóa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	004838/ ND-CCHN	>5 năm	Nội tiêu hoá	Thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa	Nội tiêu hoá	65
5	Trần Thị Giang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học	002847/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Nội tiêu hoá	65
6	Phạm Thị Thoa	Th.S.BS	Nội hô hấp	Khám bệnh, chữa bênh chuyên khoa Nội tổng hợp	002502/ ND -CCHN	>5 năm	Nội tổng hợp	Thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa	Nội tổng hợp	75
7	Trần Thị Hồng	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học	002881/ ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Nội tổng hợp	75
8	Lê Thị Duyên	BSCCKI	Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	002501/ ND -CCHN	>5 năm	Nội thần tiết niệu	Thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa	Nội thần tiết niệu	76
9	Trần Thị Sen	Th.S.BS	Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	002500/ ND -CCHN	>5 năm	Nội thần tiết niệu	Thực hành lâm sàng bệnh lý nội khoa	Nội thần tiết niệu	76
10	Lê Đức Thịnh	Th.S.BS	HSCC	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, hồi sức cấp cứu	000453/ ND-CCHN	>5 năm	HSTC - CD	Thực hành lâm sàng bệnh lý HSCC-CD	HSTC - CD	25
11	Nguyễn Thị Thanh Nga	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng Chuyên khoa Điều dưỡng Nội người lớn	000282/ND-GPHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	HSTC - CD	25
12	Trần Văn Phụng	Th.S.BS	HSCC	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Hồi sức cấp cứu	002545/ ND-CCHN	>5 năm	Cấp cứu	Thực hành lâm sàng hồi sức cấp cứu	Cấp cứu	22
13	Hoàng Ngọc Hà	Tiến sỹ	Ngoại khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tổng hợp	002580/ ND-CCHN	>5 năm	Ngoại tổng hợp	Thực hành lâm sàng bệnh lý ngoại khoa	Ngoại tổng hợp	140
14	Triệu Thị Lan Hương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học	002220/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Ngoại tổng hợp	140
15	Bùi Vũ Đông	Th.S.BS	Ngoại TN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tổng hợp	002525/ ND-CCHN	>5 năm	Ngoại TTN	Thực hành lâm sàng bệnh lý ngoại khoa	Ngoại thần tiết niệu	54
16	Nguyễn Thanh Hải	Thạc sỹ	Ngoại khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tổng hợp	002578/ ND-CCHN	>5 năm	Ngoại TTN	Thực hành lâm sàng bệnh lý ngoại khoa	Ngoại thần tiết niệu	54
17	Trần Thị Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học	002843/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Ngoại thần tiết niệu	54
18	Phan Trung Quyết	BSCCKII	Ngoại khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	002343/ ND-CCHN	>5 năm	Chấn thương chỉnh hình	Thực hành lâm sàng bệh lý chấn thương	Chấn thương chỉnh hình	80
19	Nguyễn Văn Hưng	BSCCKII	Ngoại khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	002342/ ND-CCHN	>5 năm	Chấn thương chỉnh hình	Thực hành lâm sàng bệh lý chấn thương	Chấn thương chỉnh hình	80
20	Trần Song Đình	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	007600/ ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Chấn thương chỉnh hình	80
21	Phan Đức Lập	BSCCKII	Ngoại khoa	Khám bệnh, chữa bệnh phẫu thuật chuyên khoa Ngoại thần kinh	002519/ ND-CCHN	>5 năm	Ngoại Thần kinh	Thực hành lâm sàng bệnh lý ngoại khoa	Ngoại Thần kinh	51
22	Mai Phương Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học	002839/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Ngoại thần kinh	51
23	Trịnh Đức Toàn	BSCCKII	Gây mê hồi sức	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	002513/ ND-CCHN	>5 năm	Gây mê hồi sức	Thực hành lâm sàng gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	5
24	Trần Đức Khánh	BSCCKII	Ung thư	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung Bướu	002332/ ND-CCHN	>5 năm	Ung bướu	Thực hành lâm sàng bệnh lý ung bướu	Ung bướu	124
25	Đinh Thị Thu Hà	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học	002854/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Ung bướu	124
26	Đỗ Thị Thường	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật về chuyên khoa mắt của điều dưỡng đại học	002882/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Mắt	15
27	Hoàng Ngọc Hà	Thạc sỹ	Da liễu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	002297/ ND-CCHN	>5 năm	Da liễu	Thực hành lâm sàng bệnh lý da liễu	Da liễu	23
28	Trần Thị Thanh Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học	002348/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Da liễu	23
29	Trần Thị Minh Hà	BSCCKI	Nội	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	002298/ ND-CCHN	>5 năm	Nội khoa	Thực hành lâm sàng bệnh lý PHCN	Phục hồi chức năng	23
30	Trần Hiếu Hạnh	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học	002132/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	HSTC - CD	25
31	Phạm Thị Vân Thanh	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học	002875/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Nội tiêu hoá	65
32	Vũ Thị Phương	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học	002134/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Lão học	51
33	Phạm Thị Hồng Nhung	Thạc sỹ Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học	002850/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Chấn thương chỉnh hình	80
34	Tổng Thị Ánh	Thạc sỹ Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học	002852/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Nội tim mạch	73
35	Trần Thị Oanh	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	008225/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Mắt	15
36	Nguyễn Thị Minh Hòa	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học	002845/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Lão học	51
37	Vũ Thị Hồng Giang	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	006596/ ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Lão học	51
38	Vũ Thị Thanh Trúc	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học	002665/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Nội thần kinh	72
39	Chu Thị Việt Anh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học	002874/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Truyền nhiễm	52
40	Đỗ Thị Bích Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học	002130/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Khám bệnh	0
42	Bùi Ngọc Linh	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học	002876/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Kiểm soát nhiễm khuẩn	0
43	Phạm Thị Thanh Tâm	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học	003000/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Huyết học truyền máu	0
44	Phạm Văn Trường	Th.S.DS	Dược	Phụ trách công tác dược lâm sàng	14/ND-CCHND	>5 năm	Dược thực hành	Dược LS và công tác dược	Dược	0
45	Vũ Ngọc Ánh	DSCKI	Dược	Phụ trách công tác dược lâm sàng	207/CCHN-D- SYT-ND	>5 năm	Dược thực hành	Dược LS và công tác dược	Dược	0
46	Đào Thị Huyền	DSCKI	Dược	Phụ trách công tác dược lâm sàng	929/ND-CCHND	>5 năm	Dược thực hành	Dược LS và công tác dược	Dược	0
47	Trần Thị Dung	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật của Điều dưỡng đại học	002778/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Chấn thương chỉnh hình	80
48	Nguyễn Hữu Tông	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	001187/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Chấn thương chỉnh hình	80
49	Trần Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật của Điều dưỡng đại học	002585/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Cấp cứu	22
50	Hoàng Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng đại học và kỹ thuật viên giải phẫu bệnh	002141/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Giai phẫu bệnh	0
51	Trần Thị Ngọc	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	004871/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	HSTC - CD	25
52	Dương Thanh Tịnh	Thạc sĩ Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật của Điều dưỡng đại học	002838/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Dinh dưỡng	0
53	Vũ Thị Kim Chi	Thạc sĩ Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng của điều dưỡng đại học theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	005965/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Lão học	51
54	Nguyễn Thùy Trang	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	000493/ND-GPHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Nội tim mạch	73
55	Vũ Văn Công	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật của Điều dưỡng đại học	002219/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Nội tổng hợp	75
56	Trần Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật của Điều dưỡng đại học	002781/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Nội thần tiết niệu	76
57	Ngô Văn Khả	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật của Điều dưỡng đại học	002588/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Gây mê hồi sức	5
58	Trịnh Văn Tùng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật về Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng của điều dưỡng đại học	002877/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Phục hồi chức năng	23
59	Trần Thị Tho	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	000415/ND-GPHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Phục hồi chức năng	23
60	Nguyễn Thị Quỳnh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật Điều dưỡng của Điều dưỡng đại học	002236/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Răng hàm mặt	22
61	Trần Thị Lan Hương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng đại học	002659/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Tai mũi họng	19
62	Trần Thị Xuân	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng đại học theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	002832/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Thăm dò chức năng	0
63	Lê Thu Thủy	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng đại học	002632/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Ung bướu	124
64	Nguyễn Thị Hoàng Thu	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng cao đẳng	002634/ND-CCHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Ung bướu	124
65	Đinh Văn Trung	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	000455/ND-GPHN	>5 năm	Y đa khoa	Y đa khoa	Vi sinh	0

Phụ lục 3
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo văn bản công bố số 1370/ VBCB-BVND ngày 03/10/2025 của BVĐK Nam Định)

I. CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA

1. Khoa Nội Thận tiết niệu - nội tiết

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Bơm tiêm điện	1
2	Hệ thống lọc nước RO	1
3	Máy hút dịch áp lực màng phổi	1
4	Máy truyền dịch	1
5	Máy thận nhân tạo Dialog+	13
6	Máy theo dõi bệnh nhân Elance 5	1
7	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	45
8	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 08 loại thiết bị	

2. Khoa Nội tiêu hóa

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Bộ dụng cụ can thiệp nội soi	1
2	Bộ dụng cụ thắt tĩnh mạch thực quản	1
3	Bơm tiêm điện	2
4	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng	1
5	Hệ thống nội soi tiêu hóa màn hình màu	1
6	Máy cắt đốt	1
7	Máy điện tim 6 cần	1
8	Máy siêu âm xách tay	1
9	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2
10	Máy theo dõi bệnh nhân Elance 5	1
11	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	60
12	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 12 loại thiết bị	

3. Khoa Nội tổng hợp

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Máy đo chức năng hô hấp	1
2	Bơm tiêm điện	2
3	Máy hút dịch Shin-Ei	1
4	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1
5	Máy xông mũi họng siêu âm	2
6	Máy truyền dịch	1
7	Máy điện tim 6 cần	1
8	Cân sức khỏe điện tử có thước đo	1
9	Máy đo huyết áp điện tử	2
10	Bộ điều chỉnh áp lực hút dẫn lưu màng phổi	1
11	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	65
12	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 12 loại thiết bị	

4. Khoa Nội tim mạch

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Bơm tiêm điện	4
2	Đèn tiêu phẫu	1
3	Hệ thống Holter theo dõi điện tim	1
4	Hệ thống Holter theo dõi huyết áp	1
5	Máy siêu âm chuyên tim	1
6	Máy điện tim 6 cần	2
7	Máy điều trị suy tĩnh mạch RF	1
8	Máy hút dịch	2
9	Máy in nhiệt màu	1
10	Máy sốc điện kèm tạo nhịp	1
11	Máy tạo oxy	2
12	Máy theo dõi bệnh nhân Elance 5	2
13	Máy truyền dịch	4
14	Máy xông mũi họng siêu âm	2
15	Xe đạp gắng sức có điện tâm đồ	1
16	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	65
17	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 17 loại thiết bị	

5. Khoa Nội A

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Máy tạo oxy	1
2	Máy theo dõi bệnh nhân Elance 5	1
3	Máy điện tim 6 cần	1
4	Máy xông mũi họng siêu âm	2
5	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	40
6	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 06 loại thiết bị	

6. Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Bộ đặt nội khí quản	2
2	Bơm tiêm điện Terumo	6
3	Cân bệnh nhân dùng cho phòng hồi sức cấp cứu	1
4	Giường cấp cứu đa năng chạy điện	17
5	Giường cấp cứu đa năng hỗ trợ nâng đầu và chân chạy điện	3
6	Máy điện tim	1
7	Máy hút dịch áp lực màng phổi	1
8	Máy siêu âm xách tay đen trắng	1
9	Máy sốc điện kèm tạo nhịp	1
10	Máy theo dõi bệnh nhân	8
11	Máy thở chức năng cao	17
12	Máy truyền dịch	6
13	Máy X-Quang di động	1
14	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu 5 ngăn	1
15	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	15
16	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 16 loại thiết bị	

7. Khoa Cấp cứu

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Bộ đặt nội khí quản ánh sáng led	1
2	Bơm tiêm điện Terumo	7
3	Cáng vận chuyển bệnh nhân đa năng sử dụng quay tay	1
4	Đèn tiêu phẫu dụng led	2
5	Giường cấp cứu đa năng chạy điện	10
6	Tủ đầu giường	10
7	Máy điện tim 6 cần	1
8	Máy hút dịch dẫn lưu màng phổi	1
9	Máy phá rung tim	1
10	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2
11	Máy thở	9
12	Máy truyền dịch	8
13	Tủ sấy Menmert	1
14	Máy tạo oxy	1
15	Máy siêu âm tổng quát xách tay	1
16	Máy điện tim 6 cần	1
17	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	10
18	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 18 loại thiết bị	

8. Khoa Da liễu

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Máy đốt điện	1
2	Máy hút khói khử mùi	1
3	Máy đốt laser CO2	1
4	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	15
5	Phòng giao ban, phòng trực	1
	Tổng cộng : 5 loại thiết bị	

9. Phục hồi chức năng

1	Cân sức khỏe điện tử có thước đo	1
2	Đèn hồng ngoại	5
3	Máy điện xung 2 kênh	2
4	Máy điều trị bằng trường điện từ	1
5	Máy điều trị bằng vi sóng	1
6	Máy kéo nắn cột sống lưng + cổ	1
7	Máy siêu âm điều trị	1
8	Máy tập khớp chi dưới kiểu thụ động	1
9	Máy tập khớp chi trên kiểu thụ động	1
10	Nồi nấu Parapin	1
11	Thanh tập khớp vai	1
12	Xe đạp phục hồi chức năng	1
13	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	15
14	Phòng giao ban, phòng trực	1
	Tổng cộng : 14 loại thiết bị	

10. Thăm dò chức năng

1	Bộ dây nội soi dạ dày	1
2	Bộ dụng cụ cắt đốt nội soi tiêu hóa	1
3	Dụng cụ thắt trĩ + kẹp gấp trĩ	1
4	Hệ thống nội soi dạ dày + đại tràng	1
5	Máy điện tim 6 cần Cadiafax S	1
6	Máy đo chức năng hô hấp	1
7	Máy đo điện não đồ đồng bộ	1
8	Máy đo lưu huyết não	1
9	Máy in phun màu Epson L805	1
10	Phòng giao ban, phòng trực	1
	Tổng cộng : 10 loại thiết bị	

11. Khoa Y dược cổ truyền

1	Giường điện viên trợ Amphor	1
2	Máy sắc thuốc+Máy đóng gói thuốc	1
3	máy sắc thuốc Korea Techno pack	1
4	Máy đóng gói thuốc Korea Techno pack	1
5	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	1
6	Giường điện viên trợ Amphor	1
7	Máy sắc thuốc+Máy đóng gói thuốc	1
8	Phòng giao ban, phòng trực	1
	Tổng cộng : 8 loại thiết bị	

12. Trung tâm Ung bướu

1	Bộ sinh thiết màng phổi	1
2	Bơm tiêm điện	3
3	Hệ thống gia tốc xạ trị đa năng	1
4	Máy điện tim 6 cần Cadiafax S	1
5	Máy truyền dịch	1
6	Máy hút âm 45 lít	6
7	Máy nội soi trực tràng ống cứng	1
8	Máy soi cổ tử cung	1
9	Máy tạo Oxy	1
10	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1
11	Máy truyền dịch	2
12	Tủ phân lập vô trùng cách ly	1
13	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	100
14	Phòng giao ban, phòng trực	1
	Tổng cộng : 14 loại thiết bị	

13. Khoa Chẩn đoán hình ảnh

1	Bộ lưu điện (UPS)	1
2	Đèn tiêu phẫu dạng led	1
3	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính	1
4	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5Tesla	1
5	Hệ thống chụp X-Quang kỹ thuật số	3
6	Hệ thống đọc ảnh kỹ thuật số	1
7	Máy in phun màu Epson L805	1
8	Máy siêu âm Acuson X150	2
9	Máy siêu âm doppler màu	2
10	Máy X-Quang chụp tổng quát	2
11	Tấm nhận ảnh X.quang CR MD4.0R GNENERAL SET	9
12	Tấm nhận ảnh X.quang CR MD4.0R GNENERAL SET10x12inch(24x30Cm)	4
13	Tấm nhận ảnh X.quang CR MD4.0R GNENERAL SET14x17inch(35x43Cm)	5
14	Phòng giao ban, phòng trực	1
	Tổng cộng : 14 loại thiết bị	

II. CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA

1. Khoa Ngoại tổng hợp

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Bơm tiêm điện Terumo	2
2	Máy hút dịch Shin-Ei	1
3	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2
4	Máy truyền dịch Terumo	1
5	Đèn đọc Film	2
6	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	90
7	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 7 loại thiết bị	

2. Khoa Ngoại thận tiết niệu

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Máy theo dõi bệnh nhân B40I	1
2	Đèn đọc Film	1
3	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	40
4	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 4 loại thiết bị	

3. Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bỏng

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Máy hút dịch	1
2	Bàn kéo nắn xương	1
3	Đèn đọc Film	1
4	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	65
5	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 5 loại thiết bị	

4. Khoa Ngoại thần kinh

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Máy theo dõi bệnh nhân Elance 5	1
2	Bơm tiêm điện Terumo	1
3	Giường cấp cứu đa năng chạy điện	3
4	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2
5	Đèn đọc Film	1
6	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	40
7	Phòng giao ban, phòng trực	2
	Tổng cộng : 7 loại thiết bị	

5. Khoa Mắt

1	Dụng cụ mô pha cô	1
2	Kính hiển vi TopCon	1
3	Đèn soi đáy mắt cầm tay	1
4	Nồi hấp 17L	1
5	Đèn soi đáy mắt cầm tay	1
6	Tủ sấy Menmert	1
7	Máy đốt lưỡng cực	1
8	Kính sinh hiển vi khám mắt	1
9	Máy siêu âm mắt hệ AB	1
10	Tủ sấy Menmert	1
11	Relmex (Castro)	1
12	Đèn chiếu thị lực điện tử Chart Projector	1
13	Nhãn áp kế	1
14	Máy đo khúc xạ/độ cong	1
15	Panh gấp nhãn mềm	1
16	Kính sinh hiển vi khám mắt	1
17	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	12
18	Phòng giao ban, phòng trực	1
	Tổng cộng : 18 loại thiết bị	

6. Khoa Răng hàm mặt

1	Tủ sấy Menmert	1
2	Đèn quang trùng hợp	1
3	Máy chữa răng	1
4	Máy lấy cao răng	1
5	Máy nén khí	1
6	Máy chữa răng	1
7	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	15
8	Phòng giao ban, phòng trực	1
	Tổng cộng : 8 loại thiết bị	

7. Khoa Tai mũi họng

1	Ghế chuyên khoa tai mũi họng	2
2	Hệ thống nội soi TMH	1
3	Máy đo nhĩ lượng	1
4	Máy đo thính lực 2 kênh	1
5	Máy in phun màu Epson L805	1
6	Máy khám nội soi TMH	2
7	Tủ sấy menmert	1
8	Phương tiện, dụng cụ thực hành chăm sóc người bệnh	15
9	Phòng giao ban, phòng trực	1
	Tổng cộng : 9 loại thiết bị	

8. Phòng học chung

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học, phòng giao ban	2
2	Máy tính xách tay	2
3	Máy chiếu, màn chiếu	2
4	Hệ thống âm thanh	1